

Số: /BCTN-THTHĐ

Phủ Lý, ngày tháng năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đến tháng 12 năm 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo

2. Địa chỉ trụ sở: Phố Dã Tượng, Đường Lê Duẩn, Tổ 11D, Phường Phủ Lý, Tỉnh Ninh Bình

- Số điện thoại: 0946660298

- Email: thtranhungdao@phuly.edu.vn

- Website: thtranhungdao.ninhbinh.edu.vn

3. Loại hình: Trường Công lập do Ủy ban nhân dân phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình quản lý

4. Mục tiêu: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Năm 2008, trường Tiểu học Trần Hưng Đạo được thành lập trên cơ sở chia tách ra từ trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, thành phố Phủ Lý với quy mô trường lớp là 8 lớp (từ khối lớp 1 đến khối lớp 4) và trên 250 học sinh. Cán bộ giáo viên, nhân viên là 18 người. Cơ sở vật chất lúc đó phải học nhờ tại trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.

Năm học 2009 – 2010 trường được chuyển địa điểm về cơ sở mới với quy mô trường lớp được xây dựng cơ bản lần 1 là 15 phòng học (trong đó 12 phòng học và 03 phòng sử dụng làm phòng họp, phòng làm của CBGV, NV...). Từ khi thành lập đến nay nhà trường phát triển nhanh về số học sinh và số lớp, năm 2025-20026 nhà trường có tổng số là 795 học sinh/24 lớp, tỷ lệ trung bình là 33,1 học sinh/1 lớp. Nhiều năm liền trường được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”, được UBND tỉnh tặng bằng khen. Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh nhiều năm được thành Đoàn, tỉnh Đoàn và Trung ương Đoàn tặng giấy khen, bằng khen..

Tháng 8 năm 2016 nhà trường được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đến tháng 8 năm 2023 trường được UBND tỉnh Hà Nam công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đồng thời nhà trường được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Năm 2023 Thư viện nhà trường được công nhận

“Thư viện trường học Tiên tiến”.

* Về đội ngũ: Năm học 2025-2026 nhà trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 38 người (trong đó: Biên chế có 36, Hợp đồng theo Nghị định 111/NĐ-CP có 02). Đội ngũ CBGV,NV nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, kỹ năng sư phạm tốt, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, tâm huyết với nghề dạy học. Hàng năm, nhiều giáo viên của nhà trường được công nhận danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi”, “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”, “Chiến sĩ thi đua” các cấp.

* Về cơ sở vật chất: Trường học khang trang, sạch đẹp, đảm bảo về cơ sở vật chất, có đủ phòng học, phòng hỗ trợ học tập; phòng hành chính quản trị và một số công trình phụ trợ khác. Trang thiết bị dạy học đầy đủ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

Tổng diện tích của nhà trường là 7.536 m², diện tích xây dựng 5.286 m² gồm: 03 khu dãy nhà 3 tầng để sử dụng phòng học, phòng làm việc; 01 khu dãy nhà bếp, nhà ăn 1 tầng (nay sử dụng vào khu Thư viện) và 01 khu nhà Đa năng và công trình phụ trợ khác. Hiện trường có tổng số phòng là 45, trong đó: Số phòng để sử dụng phòng học văn hóa: 27; Số phòng làm việc và phòng họp Hội đồng: 08; Số phòng học bộ môn và phòng chức năng: 10. Trường được xây dựng kiên cố hóa (không có phòng tạm, phòng cấp 4); cảnh quan môi trường sư phạm thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khuôn viên trường trồng nhiều cây xanh. Điều kiện cơ sở vật chất khá đầy đủ, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết được trang bị đầy đủ, có hệ thống nước uống tiệt khuẩn...

6. Tổ chức bộ máy:

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo được thành lập năm 2008 theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam

Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường.

* Hiệu trưởng: Trần Thị Oanh

- Bổ nhiệm Hiệu trưởng theo Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Phủ Lý về việc bổ nhiệm lại có thời hạn đối với cán bộ quản lý.

* Phó hiệu trưởng: Lại Thị Hà

- Bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 3879/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND Thành phố Phủ Lý về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý có thời hạn..

7. Các văn bản khác của nhà trường

- Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 số 11/KH-THTHĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025

- Kế hoạch số 01/KH-THTHĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo về kế hoạch triển khai xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026

- Kế hoạch số 02/KH-THTHĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo về Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026.

- Hồ sơ quy chế dân chủ:

+ Quyết định số 22/QĐ-THTHĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo năm học 2025-2026'

+ Quyết định số 26/QĐ-THTHĐ. ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo'

+ Quyết định số 01/QĐ-THTHĐ ngày 02/01/2025 của trường TH Trần Hưng Đạo về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường từ năm học 2024-2025.

+ Kế hoạch số 25/KH-THTHĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ trong trường học, năm học 2025-2026;

+ Báo cáo số 04/BC-THTHĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo về việc thực hiện các khoản thu năm học 2025-2026;

+ Tờ trình đề nghị phê duyệtj các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục năm học 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo lĩnh vực đào tạo.

Đối tượng	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			Ghi chú
		Nam	Nữ	Dưới 25	Từ 25 đến 35	Từ 35 đến 45	Trên 45	CD	ĐH	SĐH	
1. CBQL	02		02				02		02		
2. Giáo viên	31	01	30		04	09	18		30		1 TC
2.1 GV dạy môn cơ bản (văn hóa)	25		25		04	07	14		25		
2.2. GV dạy môn chuyên biệt	06	01	05			02	04		05		
- Ngoại ngữ 1	03		03			01	02		02		
- Âm nhạc	01		01			0	01		01		
- Mỹ thuật	01		01				01				TC
- GD Thể chất	01	01	0			01			01		
3.TPT Đội	01		01			01			01		
4. Nhân viên	02	01	01				02		02		
Tổng số CBVC	36	02	34	01	04	10	22	0	35	0	1 TC
HĐ ND số 111	02	00	03		0	01			02		

- GV Tin học	01		01			01			01	
- GV Tiếng Anh	01		01	01					01	

- Cán bộ quản lý: 02/2 = 100% đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Giáo viên biên chế: 31/32 = 97,0% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Còn 01/32 = 0,3% chưa đạt chuẩn giáo viên tiểu học.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất

STT	Diễn giải	Số lượng	Diện tích m ²	Bình quân	Loại phòng
I	Khối phòng học tập	32		Số m ² /1HS	
1	Phòng học văn hóa	24	1.008	1,2	Kiên cố
2	Phòng bộ môn : Ngoại ngữ	3	126	1,2	Kiên cố
3	Phòng Âm nhạc	2	84	1,2	Kiên cố
4	Phòng mỹ thuật	2	84	1,2	Kiên cố
5	Phòng tin học	1	42	1,2	Kiên cố
II	Khối phòng hỗ trợ học tập	6			
1	Phòng Thư viện và kho sách	2	150		Kiên cố
2	Phòng Thiết bị giáo dục + Kho TB	2	30		Kiên cố
3	Phòng Truyền thống, hoạt động Đội	1	42	1,2	Kiên cố
5	Phòng khoa học	1	42	1,2	Kiên cố
III	Khối phòng phụ trợ	2	288		
1	Phòng họp Hội đồng	1	42	1,5	Kiên cố
2	Phòng họp đa chức năng	1	84		Kiên cố
IV	Khối phòng Hành chính, quản trị	5	99		
1	Phòng Hiệu trưởng	1	21		Kiên cố
2	Phòng Hiệu phó	1	21		Kiên cố
3	Phòng hành chính	1	21		Kiên cố
4	Phòng bảo vệ	1	15		Kiên cố
5	Phòng y tế học đường	1	21		Kiên cố
V	Khối Nhà đa năng	1	480		Kiên cố
VI	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV		Dùng cho HS	
		2 nhà	22 m ²	18 nhà	162 m ²
1	Đạt chuẩn vệ sinh	2 nhà	22 m ²	18 nhà	162 m ²

STT	Diễn giải	Số lượng	Diện tích m ²	Bình quân	Loại phòng
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0
STT	Tên loại sách	Đơn vị tính		Số lượng	
1	Tổng số sách, báo, truyện	Bản		15.535	
	- Sách nghiệp vụ	Bản		1.363	
	- Sách tham khảo	Bản		3.863	
	- Sách giáo khoa	Bản		3.340	
	- Báo tạp chí	Bản		2.374	
	- Truyện đọc thiếu nhi	Bản		3.581	
	- Băng đĩa	Chiếc		62	
	- Tranh ảnh, bản đồ	Tờ		952	
2	Số bản sách, báo truyện/học sinh	Bản		15.535/795 =19,54	

3. Thiết bị dạy học

Tên thiết bị dạy học	khối 1		Khối 2		Khối 3		khối 4		khối 5		Phòng CM và phòng QLHC	
	SL	Tình trạng	SL	Tình trạng	SL	Tình trạng	SL	Tình trạng	SL	Tình trạng	SL	Tình trạng
TB dạy học tối thiểu	3	Đã hỏng	3	Đã hỏng	3	Đã hỏng	2	Đã hỏng	2	Đã hỏng	0	
Ti vi	5	BT	4	BT	5	BT	5	BT	5	BT	10	Hỏng 3
Máy chiếu	0		0		0		0		0		2	BT
Máy tính xách tay	0		0		0		0		0		7	Hỏng 1
Máy vi tính	0		0		0		0		0		30	Hỏng 10

3. Các hạng mục khác

STT	Tên hạng mục	Có	Không	Ghi chú
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x		
2	Nguồn điện (ddienj lưới, phát điện riêng)	x		
3	Kết nối Internet	x		
4	Trang thông tin điện tử (Website) của trường	x		
5	Tường rào xây	x		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng. Căn cứ vào các chỉ báo, các tiêu chí của từng tiêu chuẩn quy định trong Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Trần Hưng Đạo tự đánh giá như sau:

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - + Mức 1: Đạt: $27/27 = 100\%$; Không đạt: 0
 - + Mức 2: Đạt: $27/27 = 100\%$; Không đạt: 0
 - + Mức 3: Đạt: $19/19 = 100\%$; Không đạt: 0
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - + Mức 4: Đạt: $3/5 = 60\%$; Không đạt: $2/5 = 40\%$
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Cấp độ 3.

Căn cứ vào Điều 34, Điều 37 của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo tự đánh giá Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Kết quả tuyển sinh đầu cấp; số học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh lưu ban

Số TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Kết quả tuyển sinh	158	158				
2	Số HS chuyển đi	18	0	9	6	1	2
3	Số HS chuyển đến	15	0	4	7	0	4
4	Số học sinh lưu ban	02	2	0	0	0	0

2. Thông tin học sinh

STT	Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	DT	Học sinh K.tật	Học sinh có hoàn cảnh khốn	HS được học 2 buổi/ngày	Tỷ lệ HS/lớp
1	1	5	160	85	1	0	0	160	32,0
2	2	4	149	74	0	0	0	149	37,2
3	3	5	155	71	0	1	1	155	31,0
4	4	5	160	73	0	0	3	160	32,0
5	5	5	171	82	1	3	4	171	34,2
Tổng		24	795	385	2	4	8	934	33,1

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Ban hành kế hoạch và thực hiện công tác pháp chế năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của cấp trên.

- Phổ biến, tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trường học, phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước...

- Công tác y tế: Thực hiện tốt công tác chỉ đạo của cấp trên trong việc phòng chống dịch bệnh; Hàng ngày yêu cầu các lớp vệ sinh khu uống nước, mặt bàn, sàn nhà để đảm bảo vệ sinh môi trường; Tổ chức tổng vệ sinh toàn trường vào giờ ra chơi sáng thứ Tư hàng tuần (Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh).

- Công tác an ninh trường học được đảm bảo an toàn, không để hiện tượng mất mát xảy ra.

- Công tác Đoàn - Đội: Tổ chức tốt chương trình học tập, rèn luyện lối sống, lý tưởng đạo đức cho đội viên. Tổ chức các hoạt động NGLL, các hoạt động ngoại khóa nhằm góp phần hoàn thiện nhân cách cho học sinh.

- Công tác ứng dụng CNTT, CDS, thực hiện mô hình trường học điện tử: Khai thác thường xuyên công thông tin điện tử, đăng tải kịp thời các hoạt động của nhà trường, công khai tới Cha mẹ học sinh về các kế hoạch của năm học, thu chỉ tài chính và các văn bản chỉ đạo của các cấp...

Trên đây là Báo cáo thường niên đến tháng 12 năm 2025 của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nay nhà trường báo cáo công khai trên website nhà trường, bản tin nhà trường và trong cuộc họp Hội đồng nhà trường./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (để b/c);
- Các tổ CM;
- BBT TT đăng Wsite trường;
- Lưu: hồ sơ, VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Oanh